

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ
KHOAN DẦU KHÍ**
(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Đình Luyện	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Khanh	Thành viên
Ông Trần Văn Hoat	Thành viên
Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên
Ông Đàm Hải Giang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

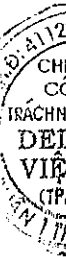
Ông Đỗ Văn Khanh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hoat	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Đức Tòng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lương Trọng Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

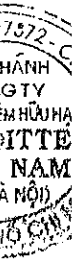
Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Văn Khánh
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2009



Số: 78 /Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"). Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, công ty này đã phát hành báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần vào ngày 25 tháng 3 năm 2008.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Như đã trình bày ở Ghi chú số 2 của phần Ghi chú báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo được lập chi nhằm phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của riêng Tổng Công ty, do đó các khoản đầu tư vào các công ty con và các công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc.

Như đã trình bày tại Ghi chú 3 phần Ghi chú báo cáo tài chính, trong năm Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh và trình bày lại số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007. Chúng tôi đã kiểm tra các điều chỉnh được nêu trong Ghi chú 3, và theo ý kiến của chúng tôi, các điều chỉnh này là phù hợp và đã được thực hiện đúng đắn.



Phạm Văn Thịnh
Phó Tổng Giám đốc, kiêm Phó Giám đốc
Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ.0028/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2009
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Le Dinh Tu", written over a horizontal line.

Lê Đình Tứ
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍTầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008**MẪU B 01-DN**
Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	31/12/2008	31/12/2007
				Trình bày lại
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.268.466.287.409	616.207.547.050
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	277.456.763.672	88.208.920.771
1. Tiền	111		27.456.763.672	88.208.920.771
2. Các khoản tương đương tiền	112		250.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		375.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	375.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		546.833.390.066	470.360.537.554
1. Phải thu khách hàng	131		265.997.981.071	286.746.311.641
2. Trả trước cho người bán	132		5.978.400.767	843.351.782
3. Các khoản phải thu khác	135		278.074.104.147	184.402.553.738
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(3.217.095.919)	(1.631.679.607)
IV. Hàng tồn kho	140	7	54.572.569.304	12.601.667.453
1. Hàng tồn kho	141		54.572.569.304	12.601.667.453
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.603.564.367	45.036.421.272
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.704.850.388	42.303.394.688
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.627.416.842	569.413.759
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.131.403.825	1.131.403.825
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.139.893.312	1.032.209.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.875.521.097.275	2.757.441.548.417
I. Tài sản cố định	220		2.019.339.183.812	2.032.769.717.255
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	1.871.588.735.787	1.996.977.315.443
- Nguyên giá	222		2.165.937.929.162	2.132.334.167.697
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(294.349.193.375)	(135.356.852.254)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	146.860.467.390	26.855.086.245
- Nguyên giá	228		152.800.712.002	29.562.443.669
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.940.244.612)	(2.707.357.424)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		889.980.635	8.937.315.567
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		815.705.842.894	674.527.981.186
1. Đầu tư vào công ty con	251	10	684.407.172.894	652.647.311.186
2. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	11	7.880.670.000	7.880.670.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	12	123.418.000.000	14.000.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		40.476.070.569	50.143.849.976
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		17.667.987.269	39.838.224.926
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	8.329.259.751	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		14.478.823.549	10.305.625.050
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.143.987.384.684	3.373.649.095.467

Các ghi chú kèm theo từ trang 11 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍTầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Ghi chú	31/12/2007	31/12/2008
			Trình bày lại	
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.053.864.066.313	1.537.722.665.276
I. Nợ ngắn hạn	310		1.008.827.293.825	242.212.624.374
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	535.419.811.104	109.174.332.022
2. Phải trả người bán	312		18.128.371.873	75.762.515.572
3. Người mua trả tiền trước	313		215.716.419.678	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	30.512.571.352	13.116.153.994
5. Phải trả người lao động	315		9.391.180.893	2.135.490.933
6. Chi phí phải trả	316		28.861.284.829	19.798.603.551
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		170.797.654.096	22.225.528.302
II. Nợ dài hạn	330		1.045.036.772.488	1.295.510.040.902
1. Vay và nợ dài hạn	334	16	1.035.681.630.345	1.294.047.113.324
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		9.355.142.143	1.462.927.578
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	17	2.090.123.318.371	1.835.926.430.191
I. Vốn cổ đông	410		2.078.067.988.804	1.812.753.918.910
1. Vốn điều lệ	411		1.321.675.040.000	1.101.397.300.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		201.153.600.000	201.153.600.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		28.268.157.694	9.872.494.037
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		120.675.894.428	49.782.444.441
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		65.170.555.541	29.651.222.222
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		341.124.741.141	420.896.858.210
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		12.055.329.567	23.172.511.281
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		12.055.329.567	23.172.511.281
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.143.987.384.684	3.373.649.095.467

Các ghi chú kèm theo từ trang 11 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**31/12/200831/12/2007

Ngoại tệ các loại

Đô la Mỹ

212.318

431.663

Euro

16.497

561

Bảng Anh

560

11.263

Đina Algeria

39.418.953

7.108.547

**Đỗ Văn Khanh****Tổng Giám đốc**

Ngày 20 tháng 3 năm 2009

Đoàn Đức Tùng**Kế toán trưởng**

Các ghi chú kèm theo từ trang 11 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍTầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	2008	2007
				Trình bày lại
1. Doanh thu gộp	01	18	1.548.326.461.012	1.935.461.585.922
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần	10		1.548.326.461.012	1.935.461.585.922
4. Giá vốn hàng bán	11	19	(625.385.357.314)	(1.336.560.607.169)
5. Lợi nhuận gộp	20		922.941.103.698	598.900.978.753
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	253.133.484.337	110.401.529.435
7. Chi phí tài chính	22	21	(188.917.745.911)	(82.209.986.127)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(133.007.815.817)	(86.979.778.581)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		854.149.026.307	540.112.743.480
10. Thu nhập khác	31		17.139.827.420	5.759.013.065
11. Chi phí khác	32		(18.449.043.316)	(1.528.370.186)
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác	40		(1.309.215.896)	4.230.642.879
13. Lợi nhuận trước thuế	60		852.839.810.411	544.343.386.359
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	22	-	-
15. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62	13	8.329.259.751	-
16. Lợi nhuận sau thuế	70		861.169.070.162	544.343.386.359

**Đỗ Văn Khanh**
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2009

Đoàn Đắc Tùng
Kế toán trưởng

Các ghi chú kèm theo từ trang 11 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍTầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**MẪU B 03-DN**
Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2007	
		2008	Trình bày lại
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	852.839.810.411	544.343.386.359
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	162.642.621.042	131.387.501.891
Các khoản dự phòng	03	1.585.416.312	1.059.659.377
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	74.309.116.665	658.222.230
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(232.197.690.800)	(105.723.405.806)
Chi phí lãi vay	06	78.375.568.609	76.857.114.470
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi về vốn lưu động			
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(31.084.114.737)	40.758.118.820
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(41.970.901.851)	51.990.639.217
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	200.377.053.863	(360.107.443.807)
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12	54.768.781.957	(51.812.594.857)
Tiền lãi vay đã trả	13	(83.138.462.255)	(66.784.762.255)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(15.540.968.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(91.078.733.409)	(36.654.041.602)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	945.428.465.807	210.431.426.037
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(147.338.812.067)	(900.974.763.396)
2. Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	(510.082.039.735)	(624.343.888.186)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	173.858.101.667	26.124.778.850
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(483.562.750.135)	(1.499.193.872.732)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	527.353.600.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	305.583.000.000	972.345.971.857
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(210.093.558.528)	(275.321.403.944)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(367.521.865.001)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(272.032.423.529)	1.224.378.167.913
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền trong năm	50	189.833.292.143	(64.384.278.782)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	88.208.920.771	152.593.199.553
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(585.449.242)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	277.456.763.672	88.208.920.771

Các ghi chú kèm theo từ trang 11 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 03-DN

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 1.873.275.532 đồng (2007: 0 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 31.050.655.965 đồng là số cổ tức trong năm được dùng để bù trừ công nợ với các công ty con. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 2.398.020.000 đồng (2007: 0 đồng) là số cổ tức Tổng Công ty đã dùng để tăng vốn góp đầu tư tại PVD Training. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến dòng tiền lưu chuyển nên không được thể hiện trên báo cáo này.

Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay trong năm không bao gồm số tiền 5.046.599.999 đồng là số lãi phát sinh còn phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2008. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm số tiền 166.767.247.229 đồng (2007: 0 đồng) là số cổ tức đã công bố trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Trong năm 2008, Tổng Công ty đã công bố chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông với số tiền là 220.277.740.000 đồng (2007: 85.677.300.000 đồng). Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến dòng tiền lưu chuyển nên không được thể hiện trong báo cáo trên.



S.Đ.Đ. Yến Khánh
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2009

A handwritten signature in black ink.

Đoàn Đắc Tùng
Kế toán trưởng

CHI
CỔ
ACHNH
DEL
VIỆ
TP.
V.1.18

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN CHUNG

Tổng Công ty được thành lập tại Việt Nam theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 2 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh ngày 18 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Petro Việt Nam”).

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan và các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính này được lập để trình bày tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả kinh doanh riêng cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC**

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 để điều chỉnh các sai sót liên quan đến việc ghi nhận khoản lãi đầu tư vào các công ty con. Việc trình bày lại số liệu của báo cáo tài chính năm 2007 có ảnh hưởng đến các khoản mục trên báo cáo tài chính riêng nhưng không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007		
	Số đã báo cáo VNĐ	Số trình bày lại VNĐ	Thay đổi thuần VNĐ
Phải thu khác	117.936.045.693	184.402.553.738	66.466.508.045
Lợi nhuận chưa phân phối	<u>354.430.350.165</u>	<u>420.896.858.210</u>	<u>66.466.508.045</u>
	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007		
	Số đã báo cáo VNĐ	Số trình bày lại VNĐ	Thay đổi thuần VNĐ
Doanh thu hoạt động tài chính	43.935.021.390	110.401.529.435	66.466.508.045
Lợi nhuận trước thuế và sau thuế	<u>477.876.878.314</u>	<u>544.343.386.359</u>	<u>66.466.508.045</u>

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kê toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍTầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất khi giá ghi sổ của chúng cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do xây dựng hoặc sản xuất bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	2008 <u>Số năm</u>	2007 <u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 10	6 - 10
Máy móc và thiết bị	5 - 8	5 - 8
Thiết bị khác	3 - 4	4 - 6
Phương tiện vận tải	5 - 7	5 - 10
Giàn khoan	10 - 15	7 - 12

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2008, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định thay đổi thời gian khấu hao áp dụng cho các giàn khoan lần lượt là từ 7 năm lên 10 năm đối với giàn khoan đất liền và từ 12 năm lên 15 năm đối với giàn khoan biển.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Khoản tiền thuê thu từ các hợp đồng cho thuê tài chính được ghi nhận là khoản phải thu theo giá trị thuần theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất, lợi thế thương mại phát sinh từ việc cổ phần hóa và các phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất của Tổng Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng không thời hạn lô đất có diện tích 1.322,8 m² tọa lạc tại số 143 đường Trần Nãi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty không khấu hao đối với quyền sử dụng đất không thời hạn.

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc xác định giá trị doanh nghiệp của Tổng Công ty khi cổ phần hóa. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá trị vốn bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận từ ngày giao dịch và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua. Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi theo tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

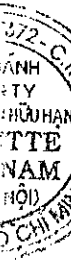
Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Để trình bày báo cáo tài chính, các tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ hạch toán theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của kỳ báo cáo và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái, nếu có, được ghi nhận vào khoản chênh lệch tỷ giá trong phần vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty. Các chênh lệch tỷ giá này sẽ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi cơ sở kinh doanh tại nước ngoài chấm dứt hoạt động.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Chi phí đi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày lập bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập hoãn lại của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2008	31/12/2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	737.579.877	823.653.311
Tiền gửi ngân hàng	26.719.183.795	86.421.215.340
Tiền đang chuyển	-	964.052.120
Các khoản tương đương tiền	250.000.000.000	-
	<u>277.456.763.672</u>	<u>88.208.920.771</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	31/12/2008	31/12/2007
	VNĐ	VNĐ
Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn	120.000.000.000	-
Đầu tư khác	255.000.000.000	-
	375.000.000.000	-

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2008	31/12/2007
	VNĐ	VNĐ
Hàng mua đang đi đường	1.107.427.456	-
Nguyên liệu, vật liệu	52.132.260.408	9.804.278.447
Công cụ, dụng cụ	1.332.881.440	2.797.389.006
	54.572.569.304	12.601.667.453

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và thiết bị VNĐ	Máy móc và thiết bị VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Khác VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 1/1/2008	17.439.349.297	14.062.990.638	10.407.003.768	8.798.451.931	2.081.626.372.063	2.132.334.167.697
Tăng trong năm	847.804.739	11.952.838.779	5.372.382.800	899.223.382	15.019.416.824	34.091.666.524
Thanh lý	-	-	(409.072.638)	-	-	(409.072.638)
Giảm khác	-	-	(78.832.421)	-	-	(78.832.421)
Tại ngày 31/12/2008	18.287.154.036	26.015.829.417	15.291.481.509	9.697.675.313	2.096.645.788.887	2.165.937.929.162
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 1/1/2008	1.395.857.867	449.685.226	4.037.947.353	3.462.559.457	126.010.802.351	135.356.852.254
Khấu hao trong năm	3.588.865.216	2.746.550.966	2.416.946.365	1.004.316.786	149.653.054.521	159.409.733.854
Thanh lý	-	-	(402.708.238)	-	-	(402.708.238)
Giảm khác	-	-	(14.684.495)	-	-	(14.684.495)
Tại ngày 31/12/2008	4.984.723.083	3.196.236.192	6.037.500.985	4.466.876.243	275.663.856.872	294.349.193.375
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2008	13.302.430.953	22.819.593.225	9.253.980.524	5.230.799.070	1.820.981.932.015	1.871.588.735.787
Tại ngày 31/12/2007	16.043.491.430	13.613.305.412	6.369.056.415	5.335.892.474	1.955.615.569.712	1.996.977.315.443

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định thay đổi mức khấu hao áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2008 cho các giàn khoan. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng việc áp dụng thời gian khấu hao mới sẽ phản ánh một cách chính xác hơn hiệu suất sử dụng của các giàn khoan. Nếu mức khấu hao cũ vẫn tiếp tục được áp dụng, chi phí khấu hao cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ tăng thêm 46 tỉ đồng và lợi nhuận của năm tài chính kết thúc cùng ngày sẽ giảm một khoản tương ứng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Khác VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2008	-	29.562.443.669	29.562.443.669
Tăng trong năm	109.833.329.400	13.404.938.933	123.238.268.333
Tại ngày 31/12/2008	<u>109.833.329.400</u>	<u>42.967.382.602</u>	<u>152.800.712.002</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2008	-	2.707.357.424	2.707.357.424
Khấu hao trong năm	-	3.232.887.188	3.232.887.188
Tại ngày 31/12/2008	-	<u>5.940.244.612</u>	<u>5.940.244.612</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2008	<u>109.833.329.400</u>	<u>37.027.137.990</u>	<u>146.860.467.390</u>
Tại ngày 31/12/2007	-	<u>26.855.086.245</u>	<u>26.855.086.245</u>

10. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty:

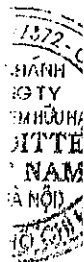
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là "PVD Invest"), trước đây tên là Công ty Đầu tư Khoan Thái Bình Dương, là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006510 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 24 tháng 4 năm 2007, và theo các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Invest tại số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển (sau đây gọi tắt là "PVD Offshore") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4904000114 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 29 tháng 6 năm 2007. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore tại số 8, đường Hoàng Diệu, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PVD Well") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104001468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 8 năm 2007. Trụ sở đăng ký của PVD Well tại số 37, đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty TNHH Một thành viên Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí (sau đây gọi tắt là "PVD Logging") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104001513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 8 năm 2007. Trụ sở đăng ký của PVD Logging tại số 37, đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Dầu Khí (sau đây gọi tắt là "PVD Tech") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104001532 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 8 năm 2007. Trụ sở đăng ký của PVD Tech tại số 21, đường Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (sau đây gọi tắt là “PVD Training”), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 10 năm 2007, và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Training tại Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30 tháng 4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty và vốn điều lệ cùng tình hình góp vốn của các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cụ thể như sau:

Tên công ty con	Vốn điều lệ đã đăng ký		Vốn điều lệ đã góp		Tỷ lệ sở hữu %
	31/12/2008	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2007	
	VND	VND	VND	VND	
PVD Invest	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	510.000.000.000	510.000.000.000	51
PVD Offshore	80.000.000.000	80.000.000.000	57.640.139.096	53.942.337.123	100
PVD Well Services	50.000.000.000	50.000.000.000	804.342.798	804.342.798	100
PVD Logging	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	30.930.540.265	100
PVD Tech	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	100
PVD Training	22.334.500.000	11.755.000.000	15.962.691.000	6.970.091.000	51
			684.407.172.894	652.647.311.186	

Trong năm, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã thông qua kế hoạch sáp nhập PVD Invest vào Tổng Công ty. Việc sáp nhập dự kiến sẽ hoàn tất vào quý hai của năm 2009.

11. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (sau đây gọi tắt là “BJ-PVD”) là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 49202100003 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 9 năm 2006. Trụ sở đăng ký của BJ-PVD tại số 65A, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Tổng Công ty đã góp 7.880.670.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ 1.000.000 đô la Mỹ của BJ-PVD, tương đương với 49% sở hữu của Tổng Công ty tại công ty này.

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2008	31/12/2007
	VND	VND
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	20.000.000.000	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	95.418.000.000	-
	123.418.000.000	14.000.000.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng giá trị thị trường của các khoản đầu tư trên cao hơn giá mua, do vậy, không cần thiết trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Tổng Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm:

	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác VNĐ	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện VNĐ	Tổng VNĐ
Ghi nhận vào lợi nhuận trong năm	1.827.212.043	6.502.047.708	8.329.259.751
Tại ngày 31/12/2008	<u>1.827.212.043</u>	<u>6.502.047.708</u>	<u>8.329.259.751</u>

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Vay ngắn hạn	314.074.500.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Ghi chú số 16)	221.345.311.104	109.174.332.022
	<u>535.419.811.104</u>	<u>109.174.332.022</u>

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay không có đảm bảo từ Ngân hàng ABN-AMRO để bổ sung nguồn vốn lưu động của Tổng Công ty với tổng số tiền 18.500.000 đô la Mỹ.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	23.536.010.356	9.134.864.986
Thuế nhập khẩu	1.053.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.637.495.625	2.577.538.508
Thuế nhà thầu	338.012.371	1.403.750.500
	<u>30.512.571.352</u>	<u>13.116.153.994</u>

16. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Các khoản vay dài hạn	1.257.026.941.449	1.403.221.445.346
Vay dài hạn đến hạn trả (Ghi chú số 14)	(221.345.311.104)	(109.174.332.022)
	<u>1.035.681.630.345</u>	<u>1.294.047.113.324</u>

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	1.043.892.165.924	1.155.965.409.396
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	213.134.775.525	247.256.035.950
	<u>1.257.026.941.449</u>	<u>1.403.221.445.346</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍTầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam với số tiền 80.237.605 đô la Mỹ để tài trợ cho dự án đóng mới giàn khoan tự nâng đa năng 90 mét. Thời hạn của khoản vay là 109,5 tháng (đã được điều chỉnh so với thời hạn ban đầu là 146,5 tháng) từ ngày giải ngân lần đầu, trong đó có 25,5 tháng ân hạn. Khoản vay này được hoàn trả sáu tháng một lần trong 84 tháng tính từ ngày kết thúc thời gian ân hạn. Khoản vay này được Petro Việt Nam, cổ đông chính của Tổng Công ty bảo lãnh, và chịu lãi suất lãi tiền vay bằng lãi suất SIBOR sáu tháng cộng lãi suất biên. Lãi vay trong thời gian ân hạn được cộng dồn vào nợ gốc vay mỗi sáu tháng một lần.

Vào ngày 13 tháng 11 năm 2006, Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, một bên liên quan, với hạn mức tín dụng là 18.599.000 đô la Mỹ để tài trợ cho dự án đóng mới giàn khoan đất liền. Thời hạn vay vốn là 84 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu, trong đó có 12 tháng ân hạn cho cả gốc và lãi. Khoản vay này được đảm bảo bằng chính tài sản hình thành từ tiền vay với nguyên giá là 336.081.823.970 đồng và giá trị còn lại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 291.392.191.020 đồng (năm 2007: 307.940.129.192 đồng). Khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay hàng năm bằng lãi suất SIBOR sáu tháng cộng lãi suất biên. Lãi vay được thanh toán ba tháng một lần. Khoản vay này được hoàn trả thành 12 lần, sáu tháng một lần kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2008.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Trong vòng một năm	221.345.311.104	109.174.332.022
Trong năm thứ hai	221.345.311.104	109.174.332.022
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	640.354.291.587	327.522.996.066
Sau năm năm	<u>173.982.027.654</u>	<u>857.349.785.236</u>
	1.257.026.941.449	1.403.221.445.346
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	<u>(221.345.311.104)</u>	<u>(109.174.332.022)</u>
Số phải trả sau 12 tháng	<u>1.035.681.630.345</u>	<u>1.294.047.113.324</u>

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2008	31/12/2007
Số lượng cổ phần được phép phát hành	132.167.504	110.139.730
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	132.167.504	110.139.730
Mệnh giá cổ phần	<u>10.000 đồng</u>	<u>10.000 đồng</u>

Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Giá trị cổ phần do Petro Việt Nam nắm giữ	665.856.000.000	554.880.000.000
Giá trị cổ phần do các cổ đông khác nắm giữ	<u>655.819.040.000</u>	<u>546.517.300.000</u>
	<u>1.321.675.040.000</u>	<u>1.101.397.300.000</u>

1572-C
KINH
+TY
KHUONHAI
TTE
NAM
NOD
O CHINH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Thay đổi vốn cổ đông và các quỹ khác trong năm như sau:

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối (Trình bày lại)	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư và phát triển	Chênh lệch tỉ giá hối đoái	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 1/1/2007	680.000.000.000	-	86.230.063.353	5.805.723.856	11.611.447.710	-	7.944.352.478	791.591.587.397
Vốn góp	421.397.300.000	201.153.600.000	-	-	-	-	-	622.550.900.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	420.346.794.857	23.845.498.366	47.690.996.731	-	52.460.096.405	544.343.386.359
Tặng khác	-	-	-	-	-	9.872.494.037	-	9.872.494.037
Cổ tức đã trả	-	-	(85.680.000.000)	-	-	-	-	(85.680.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(9.520.000.000)	-	(37.231.937.602)	(46.751.937.602)
Tại ngày 31/12/2007	<u>1.101.397.300.000</u>	<u>201.153.600.000</u>	<u>420.896.858.210</u>	<u>29.651.222.222</u>	<u>49.782.444.441</u>	<u>9.872.494.037</u>	<u>23.172.511.281</u>	<u>1.835.926.430.191</u>
Cổ tức bằng cổ phiếu	220.277.740.000	-	(220.277.740.000)	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỉ giá hối đoái	-	-	-	-	-	18.395.663.657	-	18.395.663.657
Lợi nhuận trong năm	-	-	674.794.735.161	35.519.333.319	70.893.449.987	-	79.961.551.695	861.169.070.162
Cổ tức đã trả	-	-	(534.289.112.230)	-	-	-	-	(534.289.112.230)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(91.078.733.409)	(91.078.733.409)
Tại ngày 31/12/2008	<u>1.321.675.040.000</u>	<u>201.153.600.000</u>	<u>341.124.741.141</u>	<u>65.170.555.541</u>	<u>120.675.894.428</u>	<u>28.268.157.694</u>	<u>12.055.329.567</u>	<u>2.090.123.318.371</u>

Trong năm, cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 1.101.397.300.000 đồng lên 1.321.675.040.000 đồng bằng việc phát hành thêm 22.027.774 cổ phần cho các cổ đông hiện hữu sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối. Việc tăng vốn đã được chấp nhận bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh số 4103004335 cấp ngày 18 tháng 6 năm 2008.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Tổng Công ty đã tạm trích quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư và phát triển và quỹ khen thưởng và phúc lợi theo Điều lệ của Tổng Công ty từ lợi nhuận sau thuế năm 2008. Số liệu cuối cùng đối với việc trích lập các quỹ sẽ được các cổ đông xác định và phê duyệt tại Đại hội cổ đông thường niên.

Trong năm, Tổng Công ty đã công bố chia tổng số cổ tức là 754.566.852.230 đồng, bao gồm cổ tức dưới hình thức cổ phiếu, bằng việc phát hành bổ sung 22.027.774 cổ phiếu, và 534.289.112.230 đồng bằng tiền mặt, trong đó, cổ tức ứng trước đợt 1 từ lợi nhuận năm 2008 với tỉ lệ cổ tức là 25% là 330.418.760.000 đồng.

Chi tiết chênh lệch tỉ giá hối đoái phát sinh từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài (Chi nhánh Algeria) như sau:

	VND
Tăng trong năm	9.872.495.037
Tại 31/12/2007	9.872.495.037
Tăng trong năm	18.395.662.657
Tại 31/12/2008	28.268.157.694

18. DOANH THU GỘP

	2008	2007
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoan	1.503.016.439.145	936.390.848.000
Doanh thu cung cấp các dịch vụ khác	45.310.021.867	999.070.737.922
	<u>1.548.326.461.012</u>	<u>1.935.461.585.922</u>

Bao gồm trong doanh thu nêu trên là thu nhập từ việc cung cấp dịch vụ khoan đất liền đặt tại Algeria với số tiền 142.027.947.079 đồng (năm 2007: 81.910.009.240 đồng). Hiện tại, hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan đất liền đang tạm ngừng từ ngày 25 tháng 7 năm 2008.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	2008	2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoan	605.585.984.198	497.162.687.000
Giá vốn cung cấp các dịch vụ khác	19.799.373.116	839.397.920.169
	<u>625.385.357.314</u>	<u>1.336.560.607.169</u>

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

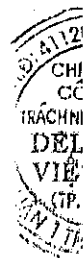
	2008	2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	85.615.105.139	454.418.646.450
Chi phí nhân công	187.861.686.278	119.791.055.855
Chi phí khấu hao tài sản cố định	137.503.327.123	103.372.536.089
Chi phí dịch vụ mua ngoài	182.275.636.107	600.177.355.504
Chi phí khác	32.129.602.667	58.801.013.271
	<u>625.385.357.314</u>	<u>1.336.560.607.169</u>

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2008	2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	29.642.856.796	6.758.621.966
Thu nhập từ đầu tư vào các công ty con	146.787.386.040	66.466.508.045
Thu nhập từ đầu tư vào liên doanh	55.767.447.964	32.498.276.761
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.789.670.319	4.678.122.663
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.146.123.218	-
	<u>253.133.484.337</u>	<u>110.401.529.435</u>

21. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2008	2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí lãi vay	78.375.568.609	76.857.114.470
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	36.183.071.342	5.352.871.657
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	74.309.116.665	-
Chi phí tài chính khác	49.989.295	-
	<u>188.917.745.911</u>	<u>82.209.986.127</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍTầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
		(Trình bày lại)
Lợi nhuận trước thuế	852.839.810.411	544.343.386.359
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	81.777.696.962	10.910.728.000
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	<u>(202.554.834.004)</u>	<u>(98.964.785.045)</u>
Thu nhập chịu thuế	732.062.673.369	456.289.329.314
Thuế suất	0%	0%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 28% trên thu nhập chịu thuế, Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm (năm 2007 và năm 2008) và giảm 50% cho năm năm tiếp theo.

Tại ngày lập báo cáo này, Tổng Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với cơ quan thuế về vấn đề ưu đãi thuế của các công ty con bao gồm PVD Logging, PVD Well, PVD Tech và PVD Offshore. Tuy nhiên, Tổng Công ty tin tưởng rằng các công ty con nêu trên cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp giống như Tổng Công ty. Nếu các công ty con của Tổng Công ty không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 thu nhập từ các khoản đầu tư vào công ty con và lợi nhuận sau thuế sẽ giảm cùng với số tiền là 38.902.700.979 đồng. Theo đó, khoản phải thu và lợi nhuận chưa phân phối của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng sẽ giảm tương ứng với số tiền là 38.902.700.979 đồng.

23. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

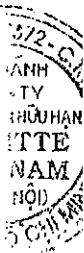
Tại ngày lập báo cáo này, Tổng Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho chi nhánh ở Algeria. Các thủ tục quyết toán thuế sẽ được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền của Algeria khi Tổng Công ty hoàn tất dự án tại Algeria và các nghĩa vụ thuế sẽ được xác định vào thời điểm đó. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng sẽ không phát sinh thêm khoản nợ thuế trọng yếu nào.

24. CÁC KHOẢN CAM KẾT**Cam kết thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2008	31/12/2007
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	13.244.585.854	2.126.835.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	40.036.637.365	708.945.000
Sau năm năm	5.964.079.180	-
	<u>59.245.302.399</u>	<u>2.835.780.000</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. Thời gian thuê thỏa thuận trong các hợp đồng thuê là từ 1 năm đến 8 năm.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo tài chính**GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Cam kết cung cấp dịch vụ**

Vào ngày 20 tháng 10 năm 2008, Tổng Công ty đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan với Công ty Liên doanh Điều hành Vietgazprom ước tính doanh thu là 225.900 đô la Mỹ một ngày. Thời hạn của hợp đồng tối thiểu là 60 ngày, dự kiến thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 1 tháng 6 năm 2009 đến ngày 15 tháng 7 năm 2009.

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2008 <u>VND</u>	2007 <u>VND</u>
Petro Việt Nam và các công ty thành viên		
Doanh thu	152,668,059,875	-
Mua hàng hóa, dịch vụ	96,096,012,373	-
Giải ngân khoản vay	-	140,889,154,000
Hoàn trả nợ vay	44,954,031,500	43,388,546,000
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petro Việt Nam		
Doanh thu	1,363,086,263,787	936,390,848,000
Mua hàng hóa, dịch vụ	<u>501,317,436,655</u>	<u>-</u>
Các công ty con của Tổng Công ty		
Vốn góp	286,759,861,708	652,647,311,186
Doanh thu	8,172,535,170	5,131,520,000
Mua hàng hóa, dịch vụ	<u>8,622,535,170</u>	<u>-</u>

Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2008 <u>VND</u>	2007 <u>VND</u>
Lương	4.165.775.341	3.350.866.000
Tiền thưởng	4.900.163.737	680.015.000
Các khoản phúc lợi khác	168.000.000	66.277.000
	<u>9.233.939.078</u>	<u>4.097.158.000</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2008 <u>VND</u>	31/12/2007 <u>VND</u>
PetroVietnam và các công ty thành viên trực thuộc		
Các khoản phải thu	15,618,327,718	-
Các khoản phải trả	(168,098,437,759)	(25,496,522,000)
Các khoản vay phải trả	<u>(213,134,775,525)</u>	<u>(247,256,035,950)</u>
Các công ty con của Tổng Công ty		
Các khoản phải thu	<u>270,064,724,659</u>	<u>150,559,692,045</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Tầng 2, số 12, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXNCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

26. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm này.

27. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được Hội đồng Quản trị Tổng Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 20 tháng 3 năm 2009.



Đỗ Văn Khanh
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2009

Đoàn Đức Tùng
Kế toán trưởng

